

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 432/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh ngày: 16-11-1991; số căn cước công dân: 040191030118; nơi thường trú và cư trú: **Số C đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình.**

- Bị đơn: Anh **Trần Mạnh L**, sinh ngày: 24-01-1989; số căn cước công dân: 036089019458; nơi thường trú và cư trú: **Số C đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị H** và anh **Trần Mạnh L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị **Trần Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Trần Thị Bảo A**, sinh ngày 15-7-2015, giới tính: Nữ, số định danh cá nhân: 036315021075.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Trần Thị H** và anh **Trần Mạnh L** tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh **Trần Mạnh L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị **Trần Thị H** và anh **Trần Mạnh L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Trần Thị H** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị **Trần Thị H** đã nộp tại biên lai số 0000721 ngày 06-8-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị **Trần Thị H** 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
(ĐKKH số 09 ngày 30-01-2015)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Hà